

ẢNH HƯỞNG CỦA TRIẾT LÝ NHÂN SINH PHẬT GIÁO NAM TÔNG TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN CỘNG ĐỒNG NGƯỜI KHMER Ở TÂY NAM BỘ

Lê Minh Hải¹

¹Thạc sĩ, Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang.

Email: leminhhaicdpspgk@gmail.com

Nhận ngày 8 tháng 6 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 7 năm 2019.

Tóm tắt: Đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ luôn thể hiện tinh thần Phật giáo sâu đậm. Ảnh hưởng từ triết lý nhân sinh của Phật giáo Nam tông trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ thể hiện ở những quan niệm về lý tưởng sống, về các giá trị, chuẩn mực đạo đức của Đức Phật - làm thiện, tránh ác, tu nhân, tích đức... Bài viết góp phần làm rõ một số nội dung trong triết lý nhân sinh của Phật giáo Nam tông, sự ảnh hưởng của nó và một số giải pháp nhằm phát huy những giá trị tốt đẹp của triết lý đó trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ hiện nay.

Từ khóa: Phật giáo Nam tông, triết lý nhân sinh, người Khmer, Tây Nam Bộ.

1. Phật giáo Nam tông đã đưa ra triết lý nhân sinh, đặc biệt là quan điểm về “vô ngã”, nghiệp báo, luân hồi; quan điểm về nỗi khổ và giải thoát con người khỏi nỗi khổ của cuộc đời qua thuyết “Tứ diệu đế”, “Thập nhị nhân duyên”, “Bát chính đạo”, “Ngũ giới”, “Lục độ” và bằng sự tu luyện đạo đức cũng như trí tuệ trực giác để đạt tới cái tâm thanh tịnh hay Niết bàn. Trong triết lý đó, Đức Phật đã nêu ra bốn chân lý tuyệt diệu, chắc chắn, thiêng liêng chi phối cuộc đời của mỗi con người, đó là “Tứ diệu đế” bao gồm: Khổ đế, Tập đế, Đạo đế và Diệt đế.

Về lý tưởng sống của con người, Phật giáo Nam tông quan niệm rằng, mục đích

cuối cùng và cũng chính là tư tưởng xuyên suốt toàn bộ học thuyết nhân sinh của Phật giáo là “giải thoát”, “con đường giải thoát” chúng sinh (con người) khỏi kiếp sống trầm luân, đau khổ. Điều này thể hiện rõ trong lời dạy của Đức Phật: “Này các đệ tử, ta nói cho mà biết, nước ngoài biển khơi chỉ có một vị mặn, đạo của ta dạy cũng chỉ có một vị là giải thoát!” [6, tr.563]. Để có thể giải thoát con người khỏi nỗi khổ, theo Đức Phật, việc cần làm đầu tiên của mỗi con người là “tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán Tăng”, tức kính trọng Phật, kính trọng Pháp, kính trọng Tăng. Đây là việc tiên quyết để thực hiện sự giải thoát khỏi nỗi khổ trong cuộc đời của mỗi con người, và

đó cũng chính là lý tưởng sống mà mỗi người thực hiện trong suốt cuộc đời của mình. Kinh *Sa môn quả* nêu lên những cách thức thực hiện tu luyện, từ việc làm cho đến suy nghĩ hằng ngày: Từ bỏ sát sinh, sống thanh tịnh, không trộm cướp, không dối trá, nói lời chân thật, không phản lại lời hứa đối với đời... Đây được xem là những giới hạnh cơ bản trong thực tiễn mà tất cả mọi người, trẻ hay già, nhà sư hay tín đồ Phật giáo đều có thể thực hiện được trong cuộc sống hằng ngày. Trong đó, quan trọng nhất là việc rèn luyện tâm thức con người: “Tâm không tham..., tâm không sân..., tâm không si... Tâm chuyên chú, tâm không tán loạn..., đại hành tâm,... tâm thiền định,... tâm giải thoát... Tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, vững chắc, bình thản..., hướng tâm đến túc mạng minh” [1, tr.83].

Kinh *Subha* (Tu-bà) chỉ ra việc tu luyện trí tuệ, đạo đức để xóa vô minh, diệt dục vọng, đạt tới tâm thanh tịnh, Niết bàn thông qua thực hiện ba pháp cơ bản đó là: “Thánh giới uẩn, Thánh định uẩn, Thánh tuệ uẩn” [1, tr.186]. Đồng thời, “từ bỏ sự yêu thích, từ bỏ sầu muộn, từ bỏ sự giận dữ, từ bỏ ganh tỵ, từ bỏ uế hạnh do thân, khẩu ý” [7, tr.79-85].

Theo quan niệm của Phật giáo Nam tông, chúng sinh trong thế giới này hết thảy đều là anh em, vợ chồng, cha con... do đó, con người phải thương yêu nhau. Đây là sự thể hiện đạo đức trong tinh thần đoàn kết, là tình cảm yêu thương trong chúng sinh với nhau; việc thực hiện đạo đức của con người là phải thực hiện hành vi yêu thương nhau. Thông qua thuyết

“nhân quả”, Phật giáo Nam tông Khmer quan niệm đạo đức còn thể hiện ở “thiện” và “bất thiện”. Theo đó, những nguồn căn lớn nhất của bất thiện là tham (tham lam), sân (sân hận), si (si mê). “Tham là căn bản bất thiện, sân là căn bản bất thiện, si là căn bản bất thiện” [3, tr.113].

Nhìn chung, quan niệm về đạo đức của Phật giáo Nam tông Khmer được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực trong cuộc sống của người Khmer cả trên ba phương diện - *hành (hành động)*, *khẩu (lời nói)*, *ý (tâm ý)* và các phương diện đó đều bắt nguồn từ tâm. Vì vậy, việc thực hiện triết lý nhân sinh của Phật giáo Nam tông Khmer cũng chính là quá trình con người thực hiện rèn luyện theo Bát chánh đạo, Ngũ giới, Lục độ để có thể đạt tới Niết bàn.

2. Với những quan niệm trên, triết lý nhân sinh Phật giáo Nam tông có ảnh hưởng lớn đến đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ. Điều này thể hiện ở chỗ:

Thứ nhất, triết lý nhân sinh của Phật giáo Nam tông ảnh hưởng sâu sắc đến quan niệm, tư tưởng và hành động trong cuộc sống của người Khmer Tây Nam Bộ.

Cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ luôn sống theo triết lý nhân sinh Phật giáo nam tông một cách sâu đậm. Họ luôn gắn kết tôn giáo vào mọi hành vi của bản thân và tin rằng các hữu thể siêu nhiên ấy luôn hiện diện bên cạnh họ; rằng, hạnh phúc, mọi hoạt động trong đời sống của họ ở cõi thế gian này tùy thuộc vào sự che chở của các hữu thể đó. Đồng thời, người Khmer ở Tây Nam Bộ luôn tin rằng có một nơi được gọi là Niết bàn, ở đó không có

sinh, lão, bệnh, tử; cũng không có sự phân chia giàu, nghèo, đẹp hay xấu, mọi người đều bình đẳng! Niềm tin thiêng liêng về kiếp sau, về nhân quả báo ứng, về luân hồi - tái sinh đã trở thành tư tưởng xuyên suốt cuộc đời của người Khmer ở Tây Nam Bộ. Chính điều này đã hình thành một việc làm thường xuyên của mỗi người Khmer, đó là làm phước. Họ làm phước như một tất yếu của cuộc đời với tâm niệm: *"Hãy cho đi một, phúc đức sẽ nhận được mười!"*. Mục đích của việc làm phước là để cầu phước đức cho cha mẹ, ông bà đã quá vãng (đã chết) và mong cho mình được hạnh phúc ở kiếp sau. Vì thế, người Khmer luôn tận dụng mọi cơ hội để làm phước trong phum, sóc, đến việc thường xuyên đi lễ, cúng tiền xây chùa, dâng cơm cho sư, giúp đỡ những người gặp hoạn nạn, khó khăn...

Triết lý nhân sinh của Phật giáo Nam tông đã trở thành chất kết dính, quy tụ mọi thành viên trong cộng đồng phum, sóc. Đó còn chính là sự quy định của cả cộng đồng, mọi thành viên, không phân biệt nam hay nữ, nghĩa là mọi người đều có nghĩa vụ và quyền lợi bình đẳng trước phong tục lễ nghi, vốn được xây dựng, hoàn thiện theo tinh thần Phật giáo Nam tông. Trong đó, hoàn toàn không có sự phân chia đẳng cấp hay những quy định riêng, mà đạo lý chung của triết lý nhân sinh Phật giáo Nam tông là khuyên làm việc thiện, tránh làm việc ác. Ngay trong các gia đình của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ, quan hệ vợ chồng cũng được xây dựng trên nền tảng của triết lý Phật giáo. Mọi người đều bình đẳng trước Đức Phật; trong đó, giá trị đích thực của từng người đều được đánh giá qua

việc làm thiện hay ác dưới góc độ *hành, tâm, ý* của mỗi cá nhân trong cộng đồng phum, sóc.

Thứ hai, cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ luôn tin và làm theo những lời răn dạy của Đức Phật về đạo đức của con người trong cuộc sống.

Do đặc điểm tôn giáo và dân tộc của cộng đồng người Khmer hòa quyện làm một, những điều giảng dạy của Đức Phật đối với đồng bào Khmer rất thiêng liêng và điều chỉnh trực tiếp mọi hành vi của họ. Sự ảnh hưởng của triết lý nhân sinh Phật giáo Nam tông trong tư tưởng của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ được thể hiện rõ nét ở sự tin tưởng của họ vào những điều mà Đức đã răn dạy.

Với giáo lý thâm thúy, đầy tính nhân văn, dễ đi vào lòng người nên những tư tưởng triết lý nhân sinh, đạo đức của Phật giáo Nam tông được người Khmer tiếp nhận, gìn giữ thông qua các bộ Kinh tạng bằng tiếng Pali, thể hiện tính nhân bản, đạo đức trong tư tưởng của cộng đồng người Khmer, đó là:

1. Không sát sinh mà lại phóng sinh, tôn trọng sự sống của muôn loài.
2. Không lấy của không cho mà lại bố thí.
3. Không tà dâm, mà sống theo nếp sống trong sáng, chánh hạnh.
4. Không nói dối, lúc nào cũng nói lời chân thật, đoàn kết.
5. Không uống các chất say, lúc nào cũng ăn uống điều độ, giữ gìn thân thể mạnh khỏe, trí óc sáng suốt, tinh táo.

Người Khmer ở Tây Nam Bộ từ khi sinh ra đã được tiếp cận với tư tưởng cơ bản của giáo lý Phật giáo Nam tông, được

cha mẹ thường xuyên đưa đến chùa để tạo duyên cùng Phật pháp. Cách sống của người phật tử trong chùa hay tại gia đều gắn liền với tinh thần của Phật giáo Nam tông, đúng như người Khmer thường nhắc nhau: “Sống vào chùa gỏi thân, chết vào chùa gỏi cốt!”, “Thà mình đói chứ không để sư đói!”, “Thà mình nghèo chứ không để chùa thiếu!”. Còn đối với Phật giáo, chùa trong phum, sóc nếu người phật tử cần đến trong hoàn cảnh nào của cuộc sống, trong giai đoạn nào của cuộc đời thì cũng luôn sẵn lòng làm nơi nương tựa vững chắc. Chính vì vậy, cho dù xã hội đã phát triển nhưng triết lý nhân sinh của Phật giáo Nam tông ngày càng phát triển bền vững, chắc chắn trong cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ, mà không có một tôn giáo khác nào thay thế được.

Trong sâu thẳm tâm tư của người Khmer Tây Nam Bộ, những điều dạy của Đức Phật luôn là định hướng cho hành, tâm, ý theo con đường chân, thiện, mỹ. Tinh thần của tư tưởng trên được khẳng định trong tác phẩm “Ambapālī”. Sau khi giảng cho Ānanda về quan niệm “tự mình làm ngọn đèn cho chính mình, hãy tự nương tựa chính mình”, trong đó Phật pháp chính là ngọn đèn của mỗi con người, Đức Phật kết luận và xác định nó như là một tiêu chí để phân biệt chân tu và phàm tu: “Này Ānanda! Những ai hiện nay hoặc sau khi Ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, không nương tựa một điều gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác; những vị ấy, này Ānanda, là những vị tối thượng trong

hàng Tỷ kheo của Ta, nếu những vị ấy tha thiết học hỏi” [5, tr.240-241].

Giới luật là nền tảng cơ bản của triết lý Phật giáo Nam tông, nó kiến tạo một nền đạo đức gần như tuyệt đối, giúp cho người tu hành hoàn thiện bản thân và dân chúng thực hành hướng thiện của mình. Cho nên, trong cuộc sống hằng ngày, dù sư sãi ở chùa hay dân chúng tại gia đều phải rèn luyện theo đạo pháp, đó là: Thọ giới, bố thí và niệm; duy trì tinh thần “*duy tuệ thị nghiệp*” để hòa nhập, đem niềm vui, an lạc đến cho mọi người; giúp đỡ, động viên mọi người đang gặp khó khăn, trắc trở, khổ đau.

Thứ ba, triết lý nhân sinh Phật giáo Nam tông đối với việc giáo dục đạo đức của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ.

Đối với người Khmer thì giữa đạo và đời cần phải am tường, thực hiện sao cho tốt nhất. Để thực hiện được việc giáo dục đạo đức giữa giáo lý và thực tiễn cuộc sống, các nhà chùa Khmer thường xuyên tổ chức các khóa học để giảng dạy cho các em trong đồng phum, sóc về các giá trị đạo đức, dùng lời khuyên và hướng các em đến một cuộc sống chân thiện. Muốn đạt được điều đó, mỗi người Khmer ở Tây Nam Bộ không chỉ có niềm tin tôn giáo mà còn cần có sự phấn đấu nỗ lực của bản thân bằng cách thực hành một đời sống đạo đức đúng nghĩa, theo tinh thần *Ngũ giới*^(*) và *Thập thiện*^(**) của Phật giáo.

(*) Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

(**) Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không tham lam, không hận thù, không si mê, không nói dối, không nói lời thêu dệt, không nói hai chiều, không ác khẩu.

Quan trọng hơn, họ được giáo dục, rèn luyện về đạo đức, về lòng từ bi, nhân cách thiện của con người, kỹ năng sống..., để khi trở về cuộc sống đời thường sẽ được mọi người yêu quý, thương mến. Người Khmer Tây Nam Bộ luôn nhắc nhau rằng, người không được tu trong chùa là người có nhiều tội lỗi trong đời sống!; hay “người Khmer từ lúc sinh ra cho đến lúc trưởng thành, rồi về già cho đến chết thì mọi vui buồn của cuộc đời đều gắn với chùa, với tinh thần giáo lý của Đức Phật”.

Đạo đức trong quan niệm của Phật giáo Nam tông còn được thể hiện ở những hành động trong cuộc sống hiện thực. Đó chính là thực hiện những chuẩn mực trong quan hệ với gia đình, người thân và bạn bè... Đối với cha mẹ, phải “phụng dưỡng cha mẹ cả vật chất lẫn tinh thần lúc cha mẹ tuổi già - làm tròn bổn phận và trách nhiệm của người con đối với cha mẹ - giữ gìn gia đình và truyền thống - bảo vệ tài sản thừa tự - tổ chức tang lễ khi cha mẹ qua đời” [1, tr.141]. Đồng thời, cha mẹ phải “ngăn chặn con làm điều ác - khuyến khích con làm điều thiện - dạy nghề nghiệp cho con - dựng vợ gả chồng xứng đáng cho con - đúng thời trao của thừa tự cho con” [1, tr.141].

Đạo đức còn được thể hiện trong mối quan hệ giữa vợ chồng; là chồng phải “kính trọng vợ - không bắt kính đối với vợ - trung thành với vợ - giao quyền hành cho vợ - sắm đồ nữ trang cho vợ” [1, tr.143]. Vợ đối với chồng phải “thi hành tốt đẹp bổn phận của mình - khéo đón tiếp bà con - trung thành với chồng - khéo giữ gìn tài sản của chồng - khéo léo và nhanh nhẹn làm mọi công việc” [1, tr.143].

Vì vậy, quá trình thực hiện đạo đức theo quan niệm của Phật giáo Nam tông Khmer chính là quá trình thực hiện những hành động tốt đẹp trong cuộc sống của mỗi con người. Quá trình đó không chỉ phụ thuộc vào cuộc sống hiện tại mà còn chính là thực hiện đạo đức trong kiếp vị lai của kiếp nhân sinh của con người.

Việc người Khmer ở Tây Nam Bộ làm theo triết lý nhân sinh của Phật giáo Nam tông, cũng chính là thực hiện trách nhiệm trước những hành vi thiện ác, như bản hoặc trong sạch của họ. Trong kinh *Pháp cú*, Đức Phật dạy: “Làm dữ ở nơi ta, mà ô nhiễm cũng bởi nơi ta, mà thanh tịnh cũng bởi ta, chứ không ai có thể làm cho ai thanh tịnh được” [5, tr.42]. Việc thực hiện những lời giáo dục trên phải được tiến hành một cách thường xuyên cả trong lời nói, lẫn trong hành động và suy nghĩ của mỗi người Khmer.

Gia đình là một xã hội thu nhỏ. Gia đình người Khmer thường có đặc điểm sống chung với nhau cả ba thế hệ: Ông bà, cha mẹ, con cháu. Việc hội tụ đầy đủ các yếu tố cần thiết về chuẩn mực đạo đức theo lời dạy của Đức Phật trong mỗi thành viên, theo từng vai trò, bổn phận và trách nhiệm thì gia đình mới có hạnh phúc đích thực được. Đức Phật đã đưa ra các nguyên tắc cơ bản được xem là chuẩn mực cho mỗi cá nhân thực hiện nhằm bảo vệ hạnh phúc, đạo đức theo đúng chánh pháp.

Thứ tư, triết lý nhân sinh Phật giáo Nam tông trong *lối sống của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ*.

Tính hướng thiện của Phật giáo là một trong những nguồn gốc của chủ nghĩa

nhân đạo; lòng từ bi, bác ái góp phần cứu giúp người hoạn nạn, giữ vững tinh thần “lá lành đùm lá rách” của dân tộc, triết lý vô thường, vô ngã giúp con người giảm bớt cái tôi vị kỷ... Do vậy, cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ thực hiện những giáo lý cơ bản của Đức Phật được giới định khi còn tại thế, lối sống này thể hiện các đặc điểm cơ bản sau:

Một là, cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ luôn tôn trọng quy luật nhân quả, luôn thực hiện việc làm thiện để tích đức cho đời sau. Giáo dục của Phật giáo Nam tông rất giàu tính nhân bản, vì nó giúp cho mọi người có niềm tin chân chính, quyết tâm thực hành chánh pháp để trở thành những con người hoàn thiện, những con người có đời sống thanh cao với hai phẩm chất nổi bật là từ bi và trí tuệ. Tư tưởng từ bi, hỷ xả của người Khmer bắt nguồn từ câu “Ta là Phật đã thành, tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật” của Đức Phật Thích Ca đã chứng minh cho một giá trị tôn trọng quyền bình đẳng (trong đó có bình đẳng giới) của Ngài trong việc cùng nhau tự tu tập, giác ngộ và giải thoát. Nó không những giúp con người sống cuộc đời đạo đức, lành mạnh giữa người với người, mà còn giúp ngăn ngừa và vượt qua các tệ nạn xã hội (nhất là trong xã hội ngày nay); đồng thời nó giúp con người yêu thương lẫn nhau (nhất là trong mặt trái của nền kinh tế thị trường ngày càng nhiều người sống ích kỷ, mưu lợi cho cá nhân, suy đồi nhân cách...). Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận xét: “Tôn chỉ mục đích của đạo Phật nhằm xây dựng cuộc đời thuần mỹ, chí thiện, bình đẳng, yên vui và no ấm” [4, tr.290].

Hai là, cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ luôn bình đẳng, hướng thiện, ôn hòa. Trong mối quan hệ giữa con người với con người, Phật giáo Nam tông luôn hướng đến việc xây dựng các mối quan hệ bình đẳng, ôn hòa, tôn trọng lẫn nhau; người đối với người không bao giờ có tính đố kỵ hay khinh thường. Chính do ảnh hưởng từ triết lý nhân sinh của Phật giáo Nam tông, nên trong nhận thức của mỗi người Khmer ở Tây Nam Bộ luôn chấp nhận cả những sự đối lập với tinh thần khoan dung, cho rằng “mọi người đều là chính mình”, và giúp người, yêu thương người, hòa hợp với mọi người là một giá trị quý báu của Phật pháp.

Ba là, cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ luôn quý trọng mạng sống của muôn loài. Trong quan hệ giữa con người với tự nhiên, Phật giáo Nam tông hướng con người đến việc tôn trọng và xây dựng môi trường bền vững; đưa chúng ta tới một thái độ đúng hơn đối với môi trường sống Đức Phật Thích Ca dạy rằng: “Phải lấy từ bi làm gốc, cây bồ đề lớn mạnh nhờ bám sâu gốc rễ trong đất, kẻ tu hành lấy từ bi, lợi lạc hữu tình làm lẽ sống” [2, tr.64]. Về điều này, Đức Phật dạy đệ tử cần phải thực hiện “chánh mạng”, nghĩa là phải kiếm sống một cách lương thiện, đúng đắn, không làm tổn hại cho mình, cho người và muôn loài. Chính ý thức tôn trọng thiên nhiên được hình thành từ tư tưởng Phật giáo đã khiến người Khmer ở Tây Nam Bộ luôn ứng xử hài hòa với thiên nhiên trong quá trình sinh sống ở vùng đất thân yêu này.

Tuy nhiên, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực, triết lý nhân sinh trong đời sống

văn hóa tinh thần của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ vẫn còn một số hạn chế, như các thế lực thù địch lợi dụng để tìm cách chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, làm xuất hiện tư tưởng *an phận, hướng nội* trong một bộ phận người Khmer ở Tây Nam Bộ, ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế; tình trạng mê tín dị đoan, không ít Phật tử người Khmer đã tìm đến thần thánh một cách mù quáng với mong muốn để vơi bớt nỗi khổ đau trong cuộc sống; “hiện tượng bỏ đạo” để theo một số tôn giáo khác, làm ảnh hưởng không nhỏ đối với việc đoàn kết trong phum, sóc.

3. Để phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế tác động tiêu cực của triết lý nhân sinh Phật giáo Nam tông trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ hiện nay, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, nâng cao nhận thức của đồng bào Khmer ở Tây Nam Bộ về vai trò, ảnh hưởng của Phật giáo Nam tông trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng.

Cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ là một bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo phải nhằm tăng cường đoàn kết đồng bào các dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Phật giáo Nam tông trong đời sống tinh thần của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ đã hòa nhập, gắn kết vào từng phum, sóc, từng gia đình, giúp con người hướng tới

các giá trị *Chân - Thiện - Mỹ*. Vì vậy, nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào Khmer, trí thức hoá đội ngũ cán bộ cơ sở ở nông thôn là một trong những nhiệm vụ cấp thiết, là “*chìa khóa*” để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, nâng cao đời sống vật chất, thực hiện tốt chính sách xóa đói giảm nghèo, chống tái nghèo bền vững, tạo cơ sở xây dựng và phát triển đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ một cách vững chắc.

Đời sống văn hóa tinh thần chỉ đạt đến sự phát triển toàn diện, ổn định và lâu dài khi nó dựa trên một nền tảng kinh tế nhất định. Do vậy, nâng cao đời sống vật chất cho đồng bào Khmer được xem là giải pháp nền tảng, tạo cho đồng bào dân tộc sáng tạo và hưởng thụ những thành quả về văn hóa tinh thần của chính dân tộc mình. Trong đó, để xóa đói giảm nghèo, chống tái nghèo một cách bền vững, điều quan trọng là phải giúp đồng bào Khmer “cách làm ăn”, chuyển giao sử dụng khoa học công nghệ có hiệu quả trong sản xuất cho nhân dân. Đặc biệt, cần phải đẩy mạnh giải quyết việc làm trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu kinh tế, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu.

Ba là, phát huy vai trò của ngôi chùa Phật giáo Nam tông ở các phum, sóc và thực hiện tốt chính sách đối với các chức sắc tôn giáo trong Phật giáo Nam tông ở Tây Nam Bộ, đặc biệt là đối với các sư cả, Achar và người có uy tín trong cộng đồng người Khmer.

Đối với cộng đồng người Khmer thì chùa là nơi thiêng liêng, nơi gửi gắm niềm tin qua những việc làm hiện tại, qua mong

ước hy vọng ở cõi cực lạc Niết bàn trong tương lai. Chùa là niềm tự hào của người dân trong phum, sóc, không chỉ là nơi lưu giữ, bảo tồn nhiều nét văn hóa đặc sắc mà còn là nơi chuyển tải nội dung văn hóa tôn giáo của Phật giáo Nam tông đến đồng bào. Mặc dù cuộc sống bộn bề những lo toan, nhưng nhu cầu tìm đến nơi linh thiêng thể hiện niềm tin tôn giáo của người phật tử với Phật giáo Nam tông trong cộng đồng người Khmer vẫn chưa hề nguội lạnh. Do vậy, chính sách đối với chức sắc tôn giáo cần được định hướng vào việc củng cố và phát triển các xu hướng tiến bộ, làm cho giáo hội đồng hành, gắn bó với dân tộc, với cách mạng; giúp họ trở thành điển hình trong việc thực hiện phương châm “Tốt đời - đẹp đạo”, “Nước vinh - đạo sáng”, “Đạo pháp - dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội”...

Bốn là, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ làm công tác tôn giáo và dân tộc. Đội ngũ cán bộ cần có thái độ nhạy bén, thận trọng và khoa học; cần có sự hiểu biết sâu về tôn giáo, nắm vững quy luật tồn tại và phát triển, biến đổi và phát huy tác dụng của nó; nắm vững tâm tư, nguyện vọng và đặc điểm đời sống tinh thần của đồng bào Khmer.

Triết lý nhân sinh Phật giáo Nam tông với những giáo lý căn bản của kinh Nikaya nguyên thủy, những lời truyền dạy của Đức Phật luôn xoay quanh nội dung cuộc đời con người, lý tưởng sống và những giá trị đạo đức của con người... Với triết lý nhân sinh mang đậm tính hướng thiện của Phật giáo Nam tông, cộng đồng người Khmer luôn gìn giữ, thực hành trong cuộc sống của

minh. Mỗi người Khmer ở Tây Nam Bộ luôn học hỏi sự bao dung, trí tuệ, từ bi, lòng nhân đạo của Đức Phật để xây dựng cuộc sống trở nên hạnh phúc, đạo đức và ấm no. Những giá trị tinh thần của triết lý nhân sinh Phật giáo Nam tông đã tạo nếp sinh hoạt hằng ngày của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ. Do vậy, gìn giữ và phát huy những giá trị trong triết lý nhân sinh của Phật giáo Nam tông trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Khmer giai đoạn hiện nay là góp phần gìn giữ nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong quá trình xây dựng đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Thích Minh Châu (Viết dịch) (2013), *Đại tạng kinh Việt Nam - Nam truyền, Kinh Trường bộ*, t.1, Nxb Tôn giáo.
- [2] Thích Minh Châu (1995), *Đạo đức học Phật giáo*, Viện nghiên cứu Phật học.
- [3] *Đại tạng kinh Việt Nam* (1992), “Kinh trung bộ”, t.1, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành.
- [4] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Thích Thiện Siêu (Viết dịch) (1993), *Kinh Pháp cú*, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành, Tp. Hồ Chí Minh.
- [6] *Tăng chi bộ kinh* (Augutara Nikāya) (1996), t.3, Chương 8, “Tam pháp, phẩm Lón, Kinh Atula Pahārada”, Viện nghiên cứu Phật học Việt nam, 1996.
- [7] Tỳ khưu Indacanda (Trương Đình Dũng) (2013), *Tiểu tụng - Pháp Cú - Phật tuệ thuyết - Phật thuyết như vậy*, Buuhist Cultural Centre 125, Anderson Road, Nehiwalla, Dehiwala, Srilanka.